



Thiết kế CSDL quan hệ

Vũ Tuyết Trinh

trinhvt@it-hut.edu.vn

Bộ môn Các hệ thống thông tin, Khoa Công nghệ thông tin
Đại học Bách Khoa Hà Nội

cuuduongthancong.com



Các cách tiếp cận

- Trên xuống (*Top-down*), nhắc lại
- Dưới lên (*bottom-up*)
 1. Biểu diễn dữ liệu người dùng (biểu mẫu, báo cáo) dưới dạng các quan hệ
 2. Chuẩn hoá các quan hệ này
 3. Ghép các quan hệ có cùng khoá chính

Đặt vấn đề

- Mục đích của chuẩn hoá là gì?
- Thế nào là chuẩn? Có bao nhiêu chuẩn?

3

cuu duong than cong . com

Ví dụ

- 1 CSDL về các hãng cung ứng.
Suppliers(sid, sname, city, NOE, product, quantity)

Sids	Sname	City	NOE	Product	quantity
S1	Smith	London	100	Screw	50
S1	Smith	London	100	Nut	100
S2	J&J	Paris	124	Screw	78
S3	Blake	Tokyo	75	Bolt	100

- Các vấn đề đặt ra
- Đề xuất các giải pháp

4



Mục đích của chuẩn hoá

- Xác định được 1 tập các lược đồ quan hệ cho phép tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng, **đồng thời** tránh được dư thừa dữ liệu
- Hướng tiếp cận:
Tách các lược đồ quan hệ “có vấn đề” thành những lược đồ quan hệ “chuẩn hơn”

5

cuu duong than cong . com



Nội dung

- Phụ thuộc hàm
- Phép tách các sơ đồ quan hệ
- Các dạng chuẩn
- Phụ thuộc đa trị
- Kết luận

cuu duong than cong . com

6

Phụ thuộc hàm (*Functional dependencies - FD*)

- Đ/N Phụ thuộc hàm trong 1 quan hệ

Cho

- $R(U)$ là 1 sơ đồ quan hệ, U là tập các thuộc tính.
- $X, Y \subseteq U$

X xác định hàm Y hay Y phụ thuộc hàm vào X nếu

- với \forall quan hệ r xác định trên $R(U)$ và với 2 bộ t_1 và t_2 bất kỳ mà $t_1[X] = t_2[X]$ thì $t_1[Y] = t_2[Y]$.

- Ký hiệu: $X \rightarrow Y$

7

cuu duong than cong . com

Ví dụ

$\text{Supp}(\text{sid}, \text{sname}, \text{city}, \text{NOE})$

- $\text{sid} \rightarrow \text{sname}$
- $\text{sid} \rightarrow \text{city}$
- $\text{sid} \rightarrow \text{NOE}$

$\text{Supply}(\text{sid}, \text{product}, \text{quantity})$

- $\text{sid} \rightarrow \text{product}$
- $\text{sid} \rightarrow \text{quantity}$

8

Hệ tiên đề Amstrong

Cho

- $R(U)$ là 1 sơ đồ quan hệ, U là tập các thuộc tính.
- $X, Y, Z, W \subseteq U$
(Ký hiệu: $XY = X \cup Y$)
- **Phản xạ (reflexivity)**
Nếu $Y \subseteq X$ thì $X \rightarrow Y$.
- **Tăng trưởng (augmentation)**
Nếu $X \rightarrow Y$ thì $XZ \rightarrow YZ$.
- **Bắc cầu (transitivity)**
Nếu $X \rightarrow Y, Y \rightarrow Z$ thì $X \rightarrow Z$.

9

cuu duong than cong . com

Hệ quả

- **Luật hợp (union)**
Nếu $X \rightarrow Y, X \rightarrow Z$ thì $X \rightarrow YZ$.
- **Luật tựa bắc cầu (pseudotransitivity)**
Nếu $X \rightarrow Y, WY \rightarrow Z$ thì $XW \rightarrow Z$.
- **Luật tách (decomposition)**
Nếu $X \rightarrow Y, Z \subseteq Y$ thì $X \rightarrow Z$.

10

Bao đóng của 1 tập phụ thuộc hàm

- Đ/N : Bao đóng của tập phụ thuộc hàm F là tập lớn nhất các phụ thuộc hàm có thể được suy diễn logic từ F
 - Ký hiệu là F^+
- Suy diễn logic
 $X \rightarrow Y$ được suy diễn logic từ F nếu với mỗi quan hệ r xác định trên $R(U)$ thoả các phụ thuộc hàm trong F thì cũng thoả $X \rightarrow Y$
- F là họ đầy đủ (*full family*) nếu
 $F = F^+$

11

cuu duong than cong . com

Khoá

- Đ/N: Cho lược đồ quan hệ $R(U)$, tập các phụ thuộc hàm F . $K \subseteq U$, K được gọi là **khóa tối thiểu** của R nếu như
 - $K \rightarrow U \in F^+$
 - với $\forall K' \subset K$ thì $K' \rightarrow U \notin F^+$
- Nhận xét: Nếu K là một khóa tối thiểu thì
 - $K^+ = U$
 - K là tập thuộc tính nhỏ nhất có tính chất như vậy.

12

Bao đóng của 1 tập các thuộc tính

- Đ/N Bao đóng của tập thuộc tính X là tập tất cả các thuộc tính được xác định hàm bởi X thông qua tập F

- ký hiệu là X^+

$$X^+ = \{A \in U \mid X \rightarrow A \in F^+\}$$

13

cuu duong than cong . com

Nhận xét

- Hệ tiên đề Amstrong là đúng đắn và đầy đủ
- $X \rightarrow Y$ được suy diễn từ hệ tiên đề Amstrong

$$\Leftrightarrow Y \subseteq X^+$$

- Thiết kế CSDL ? Các khái niệm

- Phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Khoá
- Bao đóng của 1 tập các thuộc tính

14

Tính bao đóng của 1 tập thuộc tính

- **Vào:** Tập hữu hạn các thuộc tính U
tập các phụ thuộc hàm F trên U
 $X \subseteq U$
- **Ra:** X^+
- **Thuật toán**
B⁰ $X^0 = X$.
Bⁱ Tính X^i từ X^{i-1}
Nếu $\exists Y \rightarrow Z \in F \wedge Y \subseteq X^{i-1} \wedge A \in Z \wedge A \notin X^{i-1}$
thì $X^i = X^{i-1} \cup A$
ngược lại, $X^i = X^{i-1}$.
Nếu $X^i \neq X^{i-1}$
thì thực hiện Bⁱ
ngược lại, thực hiện Bⁿ
Bⁿ $X^+ = X^i$

15

cuu duong than cong . com

Tìm khoá tối thiểu

- **Vào:** $U = \{A_1, A_2, \dots, A_n\}$, F
- **Ra:** khoá tối thiểu K xác định được trên U và F
- **Thuật toán**
B⁰ $K^0 = U$
Bⁱ Nếu $(K^{i-1} \setminus \{A_i\}) \rightarrow U$
thì $K^i = K^{i-1} \setminus \{A_i\}$
ngược lại, $K^i = K^{i-1}$
Nếu $K^i \neq K^{i-1}$
thì thực hiện Bⁱ
ngược lại, thực hiện Bⁿ
Bⁿ $K = K^i$

16

Ví dụ

- Cho $R(U)$ trong đó $U = \{A, B, C, D, E, F, G\}$. $F = \{A \rightarrow B, ACD \rightarrow E, EF \rightarrow G\}$
- 1. Tìm một khóa tối thiểu của R
 $K^0 = ABCDEFG$
 $K^1 = K^0$ do nếu loại A thì $BCDEFG \rightarrow U$ không thuộc F^+
 $K^2 = K^1 \setminus \{B\} = ACDEFG$ do $ACDEFG \rightarrow U$ thuộc F^+
 $K^3 = K^2$ do nếu loại C thì $ADEFG \rightarrow U$ không thuộc F^+
 $K^4 = K^3$ do nếu loại D thì $ACEFG \rightarrow U$ không thuộc F^+
 $K^5 = K^4 \setminus \{E\} = ACDFG$ do $ACDFG \rightarrow U$ thuộc F^+
 $K^6 = K^5$ do nếu loại F thì $ACDG \rightarrow U$ không thuộc F^+
 $K^7 = K^6 \setminus \{G\} = ACDF$ do $ACDF \rightarrow U$ thuộc F^+
Vậy khóa tối thiểu cần tìm là $ACDF$

17

cuu duong than cong . com

Nhận xét về phụ thuộc hàm

- từ một tập các phụ thuộc hàm có thể suy diễn ra các phụ thuộc hàm khác
 - trong một tập phụ thuộc hàm cho sẵn có thể có các phụ thuộc hàm bị coi là dư thừa.
- cuu duong than cong . com
- Làm thế nào để có được một tập phụ thuộc hàm tốt?

18

Tập phụ thuộc hàm tương đương

- Đ/N: Tập phụ thuộc hàm F là **phủ** của tập phụ thuộc hàm G hay G là phủ của F hay F và G **tương đương** nếu $F^+ = G^+$.
 - Ký hiệu là $F \approx G$
- Kiểm tra tính tương đương của 2 tập phụ thuộc hàm
 - B.1. Với mỗi $Y \rightarrow Z \in F$, $Z \subseteq Y^+$ (trên G) thì $Y \rightarrow Z \in G^+$
Nếu với $\forall f \in F, f \in G^+$ thì $F^+ \subseteq G^+$
 - B.2. Tương tự, nếu $\forall f \in G, f \in F^+$ thì $G^+ \subseteq F^+$
 - B.3. Nếu $F^+ \subseteq G^+$ và $G^+ \subseteq F^+$ thì $F \approx G$

19

cuu duong than cong . com

Tập phụ thuộc hàm không dư thừa

- Đ/N: Tập phụ thuộc hàm F là **không dư thừa** nếu $\exists X \rightarrow Y \in F$ sao cho $F \setminus \{X \rightarrow Y\} \approx F$.
- Tìm phủ không dư thừa của 1 tập phụ thuộc hàm
 - Vào: Tập thuộc tính U , $F = \{L_i \rightarrow R_i; i = 1..n\}$
 - Ra : Phủ không dư thừa F' của F
 - Thuật toán
 - $B^0 \quad F^0 = F$
 - B^i Nếu $F^{i-1} \setminus \{L_i \rightarrow R_i\} \approx F^{i-1}$
thì $F^i = F^{i-1} \setminus \{L_i \rightarrow R_i\}$
ngược lại, $F^i = F^{i-1}$
 - Nếu $F^i \neq F^{i-1}$
thì thực hiện B^i
ngược lại, thực hiện B^n
 - $B^n \quad F' = F^i$

20

Phủ tối thiểu của 1 tập phụ thuộc hàm

- Đ/N: F_c được gọi là phủ tối thiểu của 1 tập phụ thuộc hàm F nếu thỏa mãn 3 điều kiện sau:
 - Đk1:** Với $\forall f \in F_c$, f có dạng $X \rightarrow A$, trong đó A là 1 thuộc tính
 - Đk2:** Với $\forall f = X \rightarrow Y \in F_c$, $\exists A \in X$ (A là 1 thuộc tính):
 $(F_c \setminus f) \cup \{(X \setminus A) \rightarrow Y\} \approx F_c$
 - Đk3:** $\exists X \rightarrow A \in F_c : F_c \setminus \{X \rightarrow A\} \approx F_c$

21

cuu duong than cong . com

Tính phủ tối thiểu

- Vào:** Tập thuộc tính U , $F = \{L_i \rightarrow R_i : i = 1..n\}$
- Ra:** phủ tối thiểu F_c của tập phụ thuộc hàm F
- Thuật toán**
 - B.1.** Biến đổi F về dạng $F_1 = \{L_i \rightarrow A_j\}$ trong đó A_j là 1 thuộc tính bất kỳ thuộc U (thỏa mãn đk1)
 - B.2.** Loại bỏ thuộc tính thừa trong vế trái của các phụ thuộc hàm
Lần lượt giản ước từng thuộc tính trong vế trái của từng phụ thuộc hàm trong F_1 thu được F_1' . Nếu $F_1' \approx F_1$ thì loại bỏ thuộc tính đang xét
Khi không có sự giản ước nào xảy ra nữa ta thu được F_2 thỏa mãn đk2
 - B.3.** Loại bỏ phụ thuộc hàm dư thừa
Lần lượt loại kiểm tra từng phụ thuộc hàm f . Nếu $F_2 \setminus f \approx F_2$ thì loại bỏ f
Khi không có phụ thuộc hàm nào có thể loại bỏ thì thu được F_3 thỏa mãn đk3
 - B.4.** $F_c = F_3$

22

Mục đích của thiết kế CSDL – nhắc lại

- Xác định được 1 tập các lược đồ quan hệ cho phép tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng, **đồng thời** tránh được dư thừa dữ liệu (cf. slide 7)
- Phát biểu lại mục đích này sử dụng các khái niệm vừa học ?

23

cuu duong than cong . com

Phép tách các lược đồ quan hệ

- Mục đích
 - Thay thế một sơ đồ quan hệ $R(A_1, A_2, \dots, A_n)$ bằng một tập các sơ đồ con $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$ trong đó $R_i \subseteq R$ và $R = R_1 \cup R_2 \cup \dots \cup R_k$
- Yêu cầu của phép tách
 - Bảo toàn thuộc tính, ràng buộc
 - Bảo toàn dữ liệu

24

Phép tách không mất mát thông tin (Lossless join)

- Đ/N: Cho lược đồ quan hệ $R(U)$ phép tách R thành các sơ đồ con $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$ được gọi là **phép tách không mất mát thông tin** đ/v một tập phụ thuộc hàm F nếu với mọi quan hệ r xác định trên R thỏa mãn F thì:

$$r = \Pi_{R_1}(r) \bowtie \Pi_{R_2}(r) \bowtie \dots \bowtie \Pi_{R_k}(r)$$

- Ví dụ:

Supplier(sid, sname, city, NOE,
pname, colour, quantity)

⇒ S1(sid, sname, city, NOE)

SP1(sid, pname, colour, quantity)

25

cuu duong than cong . com

Kiểm tra tính không mất mát thông tin

- **Vào:** $R(A_1, A_2, \dots, A_n)$, F , phép tách $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$
- **Ra:** phép tách là mất mát thông tin hay không
- **Thuật toán**

B.1. Thiết lập một bảng k hàng, n cột

Nếu A_j là thuộc tính của R_i thì điền a_j vào ô (i, j) .

Nếu không thì điền b_{ij} .

B.i. Xét $f = X \rightarrow Y \in F$.

Nếu \exists 2 hàng t_1, t_2 thuộc bảng : $t_1[X] = t_2[X]$

thì $t_1[Y] \neq t_2[Y]$, ưu tiên đồng nhất về giá trị a

Lặp cho tới khi không thể thay đổi được giá trị nào trong bảng

B.n. Nếu bảng có 1 hàng gồm các kí hiệu a_1, a_2, \dots, a_n

thì phép tách là không mất mát thông tin.

ngược lại, phép tách không bảo toàn thông tin.

26

Phép tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm

- Hình chiếu của tập phụ thuộc hàm

Cho sơ đồ quan hệ R , tập phụ thuộc hàm F , phép tách $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$ của R trên F .

Hình chiếu F_i của F trên R_i là tập tất cả $X \rightarrow Y \in F^+$:

$$XY \subseteq R_i.$$

- Phép tách sơ đồ quan hệ R thành $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$ là một phép tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm F nếu

$$(F_1 \cup F_2 \dots \cup F_k)^+ = F^+$$

hay hợp của tất cả các phụ thuộc hàm trong các hình chiếu của F lên các sơ đồ con sẽ suy diễn ra các phụ thuộc hàm trong F .

27

cuu duong than cong . com

Bài tập

- Kiểm tra xem 1 phép tách có bảo toàn tập phụ thuộc hàm không
- Kiểm tra xem 1 phép tách có mất mát thông tin không

cuu duong than cong . com

28

Các dạng chuẩn

- Vấn đề đặt ra
 - Có cần phải tinh chỉnh thiết kế nữa hay không?
 - Thiết kế đã là tốt hay chưa?
 - Định nghĩa về các dạng chuẩn.
- Mục đích:
Mỗi dạng chuẩn đảm bảo ngăn ngừa (giảm thiểu) một số các dạng dư thừa hay dị thường dữ liệu
- Các dạng chuẩn hay sử dụng
 - Dạng chuẩn 1 (1NF)
 - Dạng chuẩn 2 (2NF)
 - Dạng chuẩn 3 (3NF)
 - Dạng chuẩn Boye-Code (BCNF)
 - Dạng chuẩn 4 (4NF)

29

cuu duong than cong . com

Dạng chuẩn 1 (1NF)

- Đ/N: Một sơ đồ quan hệ R được gọi là ở dạng chuẩn 1 nếu *tất cả các miền giá trị của các thuộc tính trong R đều chỉ chứa giá trị nguyên tố*.
 - Giá trị nguyên tố là giá trị mà không thể chia nhỏ ra được nữa
- Ví dụ: Quan hệ không ở 1NF và quan hệ sau khi chuẩn hóa về 1NF

sname	city	product	
		name	price
Blake	London	Nut	100
		Bolt	120
Smith	Paris	Screw	75



sname	city	item	price
Blake	London	Nut	100
Blake	London	Bolt	120
Smith	Paris	Screw	75

30

Dạng chuẩn 2 (2NF)

- Đ/N: Một sơ đồ quan hệ R được coi là ở dạng chuẩn 2 nếu
 - Sơ đồ quan hệ này ở 1NF
 - Tất cả các thuộc tính không khóa đều phụ thuộc hàm đầy đủ vào khóa chính(Lưu ý, A là một thuộc tính khóa nếu A thuộc một khóa tối thiểu nào đó của R. Ngược lại A là thuộc tính không khóa)

31

cuu duong than cong . com

Phụ thuộc hàm đầy đủ

- Đ/N: Cho lược đồ quan hệ $R(U)$, F là tập phụ thuộc hàm trên R. $X, Y \subseteq U$. Y được gọi là phụ thuộc đầy đủ vào X nếu:
 - $X \rightarrow Y$ thuộc F^+
 - $\nexists X' \subset X : X' \rightarrow Y \in F^+$
- Các phụ thuộc hàm không đầy đủ còn gọi là phụ thuộc bộ phận

32

Ví dụ

- Sales(sid, sname, city, item, price)
- $F = \{sid \rightarrow (sname, city), (sid, item) \rightarrow price\}$
- Khóa chính (sid,item)
 - sname, city không phụ thuộc hàm đầy đủ vào khóa chính
- ⇒ Sales không thuộc 2NF
- ⇒ Chuẩn hoá
- S(sid, sname, city)
- Sales (sid, item, price)

33

cuu duong than cong . com

Dạng chuẩn 3 (3NF)

- Đ/N: Một sơ đồ quan hệ R được coi là ở dạng chuẩn 3 nếu
 - Sơ đồ quan hệ này ở 2NF
 - Mọi thuộc tính không khóa đều không phụ thuộc bắc cầu vào khóa chính

cuu duong than cong . com

34

Ví dụ

- S (sid, sname, city)
Sales(sid, item, price)
F = {sid \rightarrow sname, city}
- S, Sales thuộc dạng chuẩn 3
ItemInfo(item, price, discount).
F = {item \rightarrow price, price \rightarrow discount}
 - thuộc tính không khóa discount phụ thuộc bắc cầu vào khóa chính item.
 - Vậy quan hệ này không ở 3NF.
 - Chuẩn hoá
ItemInfo(item, price)
Discount(price, discount)

35

cuu duong than cong . com

Dạng chuẩn Boye-Codd

- Đ/N: Một sơ đồ quan hệ R(U) với một tập phụ thuộc hàm F được gọi là ở dạng chuẩn Boye-Codd (BCNF) nếu với $\forall X \rightarrow A \in F^+$ thì
 - A là thuộc tính xuất hiện trong X hoặc
 - X chứa một khóa của quan hệ R.
- Ví dụ
 - R = {A, B, C} ; F = {AB \rightarrow C , C \rightarrow B}.
 - R không phải ở BCNF vì $\exists C \rightarrow B$, C không phải là khóa
- Chú ý:
 - Một quan hệ thuộc 3NF thì chưa chắc đã thuộc BCNF. Nhưng một quan hệ thuộc BCNF thì thuộc 3NF

36

Tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm về 3NF

- **Vào:** $R(U)$, F (giả thiết F là phủ tối thiểu)
- **Ra:** Phép tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm về 3NF
- **Thuật toán**
 - B1.** Với các $A_i \in U$, $A_i \notin F$ thì loại A_i khỏi R và lập 1 quan hệ mới cho các A_i
 - B2.** Nếu $\exists f \in F$, f chứa tất cả các thuộc tính của R thì kết quả là R
 - B3.** Ngược lại, với mỗi $X \rightarrow A \in F$, xác định một quan hệ $R_i(XA)$.
Nếu $\exists X \rightarrow A_i, X \rightarrow A_j$ thì tạo một quan hệ chung $R'(XA_iA_j)$

37

cuu duong than cong . com

Ví dụ

Cho $R = \{A, B, C, D, E, F, G\}$

$F = \{A \rightarrow B, ACD \rightarrow E, EF \rightarrow G\}$

- Xác định phép tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm về 3NF

B1. không lập được quan hệ nào mới.

B2. $\nexists f \in F$: f chứa tất cả các thuộc tính của R

B3. $A \rightarrow B \Rightarrow R_1(AB)$

$ACD \rightarrow E \Rightarrow R_2(ACDE)$

$EF \rightarrow G \Rightarrow R_3(EFG)$

38

Tách không mất mát thông tin và bảo toàn tập phụ thuộc hàm về 3NF

- Yêu cầu:
 - Bảo toàn tập phụ thuộc hàm (như thuật toán trên)
 - Đảm bảo là có một lược đồ con chứa khóa của lược đồ được tách
- Các bước tiến hành
 - B1. Tìm một khóa tối thiểu của lược đồ quan hệ R đã cho
 - B2. Tách lược đồ quan hệ R theo phép tách bảo toàn tập phụ thuộc
 - B3. Nếu 1 trong các sơ đồ con có chứa khóa tối thiểu thì kết quả của B2 là kết quả cuối cùng.
Ngược lại, thêm vào kết quả đó một sơ đồ quan hệ được tạo bởi khóa tối thiểu tìm được ở 1.

39

cuu duong than cong . com

Ví dụ

Cho $R(A,B,C,D,E,F,G)$.

$$F = \{A \rightarrow B, ACD \rightarrow E, EF \rightarrow G\}$$

- B1.** Khóa tối thiểu cần tìm là ACDF (xem slide 19)
- B2.** Phép tách bảo toàn tập phụ thuộc hàm R cho 3 sơ đồ con $R_1(AB)$, $R_2(ACDE)$, $R_3(EFG)$ (xem slide 40)
- B3.** Do khóa ACDF không nằm trong bất kỳ một sơ đồ con nào trong 3 sơ đồ con trên, ta lập một sơ đồ con mới

$$R_4(ACDF)$$

Kết quả cuối cùng ta có phép tách R thành 4 sơ đồ con $\{R_1, R_2, R_3, R_4\}$ là một phép tách không mất mát thông tin và bảo toàn tập phụ thuộc hàm

40

Tách không mất mát thông tin về BCNF

- **Vào:** Sơ đồ quan hệ R , tập phụ thuộc hàm F .
- **Ra:** phép tách không mất mát thông tin bao gồm một tập các sơ đồ con ở BCNF với các phụ thuộc hàm là hình chiếu của F lên sơ đồ đó.
- Cách tiến hành
 - B1.** $KQ = \{R\}$,
 - B2.** Với mỗi $S \in KQ$, S không ở BCNF, xét $X \rightarrow A \in S$, với điều kiện X không chứa khóa của S và $A \notin X$. Thay thế S bởi S_1, S_2 với $S_1 = A \cup \{X\}$, $S_2 = \{S\} \setminus A$.
 - B3.** Lặp (B2) cho đến khi $\forall S \in KQ$ đều ở BCNF
KQ gồm các sơ đồ con của phép tách yêu cầu

41

cuu duong than cong . com

Phụ thuộc đa trị

- Đ/N: Cho $R(U)$, $X, Y \in U$. X xác định đa trị Y hay Y phụ thuộc đa trị vào X nếu với $\forall r$ xác định trên R và với hai bộ t_1 và t_2 bất kỳ mà $t_1[X] = t_2[X]$ thì \exists bộ t_3 :
 $t_3[X] = t_1[X]$, $t_3[Y] = t_1[Y]$ và $t_3[Z] = t_2[Z]$
với $Z = U \setminus XY$.
 - Ký hiệu $X \twoheadrightarrow Y$

42

Hệ tiên đề đối với các phụ thuộc hàm và phụ thuộc đa trị

Cho $R(U)$, $X, Y, Z, W \subseteq U$ ($XY = X \cup Y$)

- A1: Phản xạ đối với FD (*reflexivity*):
Nếu $Y \subseteq X$ thì $X \rightarrow Y$.
- A2: Tăng trưởng đối với FD (*augmentation*):
Nếu $X \rightarrow Y$ thì $XZ \rightarrow YZ$.
- A3: Bắt cầu đối với FD (*transitivity*):
Nếu $X \rightarrow Y$, $Y \rightarrow Z$ thì $X \rightarrow Z$.
- A4: Luật bù đối với MVD (*complementation*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$ thì $X \twoheadrightarrow U \setminus XY$.

43

cuu duong than cong . com

Hệ tiên đề đối với các phụ thuộc hàm và phụ thuộc đa trị (2)

Cho $R(U)$, $X, Y, Z, W \subseteq U$ ($XY = X \cup Y$)

- A5: Tăng trưởng đối với MVD (*augmentation*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$ và $V \subseteq W$ thì $WX \twoheadrightarrow VY$.
- A6: Bắt cầu đối với MVD (*transitivity*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $Y \twoheadrightarrow Z$ thì $X \twoheadrightarrow Z \setminus Y$.
- A7:
Nếu $X \rightarrow Y$ thì $X \twoheadrightarrow Y$.
- A8:
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $W \rightarrow Z$ với $Z \subseteq Y$ và $W \cap Y = \emptyset$ thì $X \rightarrow Z$.

44

Các luật suy diễn bổ sung đối với các phụ thuộc đa trị

- Luật hợp (*union*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $X \twoheadrightarrow Z$ thì $X \twoheadrightarrow YZ$.
- Luật tựa bắc cầu (*pseudotransitivity*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $WY \twoheadrightarrow Z$ thì $WX \twoheadrightarrow Z \setminus WY$.
- Luật tựa bắc cầu hỗn hợp (*mixed pseudotransitivity*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $XY \twoheadrightarrow Z$ thì $X \twoheadrightarrow Z \setminus Y$.
- Luật tách (*decomposition*):
Nếu $X \twoheadrightarrow Y$, $X \twoheadrightarrow Z$ thì
 $X \twoheadrightarrow Y \cap Z$, $X \twoheadrightarrow Y \setminus Z$, $X \twoheadrightarrow Z \setminus Y$.

45

cuu duong than cong . com

Bao đóng của tập phụ thuộc hàm và phụ thuộc đa trị

- Đ/N: bao đóng của tập các phụ thuộc hàm và phụ thuộc đa trị D là tập tất cả các phụ thuộc hàm và các phụ thuộc đa trị được suy diễn logic từ D
 - Ký hiệu: D^+

cuu duong than cong . com

46

Tính cơ sở phụ thuộc

- **Vào:** Tập các phụ thuộc đa trị M trên tập thuộc tính U và tập thuộc tính $X \subseteq U$.
- **Ra:** Cơ sở phụ thuộc của X đối với M.
- Cách tiến hành:
 - B1.** Đặt T là tập các tập con Z của U: với $W \rightarrow\rightarrow Y \in M$ mà $W \subseteq X$ thì Z là $Y \setminus X$ hoặc $U \setminus XY$.
 - B2.** T được thiết lập cho tới khi là một tập các tập rời nhau, nếu có một cặp Z1, Z2 không tách rời nhau thì thay chúng bởi $Z1 \setminus Z2$, $Z2 \setminus Z1$, $Z1 \cap Z2$ với điều kiện không ghi nhận tập rỗng. Gọi S là tập thu được sau bước này.
 - B3.** Tìm các phụ thuộc có dạng $V \rightarrow\rightarrow W$ trong M và một tập Y trong S : $Y \cap W \neq \emptyset$, $Y \cap V = \emptyset$
Thay Y bằng $Y \cap W$ và $Y \setminus W$ cho đến khi không thay đổi S được nữa.
 - B4.** Tập S thu được sau bước này là cơ sở phụ thuộc của X.

47

cuu duong than cong . com

Phép tách không mất thông tin

- **Vào:** $R(A_1, A_2, \dots, A_n)$, F, M, phép tách $\{R_1, R_2, \dots, R_k\}$
- **Ra:** phép tách là mất mát thông tin hay không
- **Thuật toán** (tổng quát hoá thuật toán trình bày ở slide 28)
 - B.1.** Thiết lập một bảng k hàng, n cột (xem B1. slide 28)
 - B.i.** Xét $f = X \rightarrow Y \in F$:
thực hiện đồng nhất bảng (xem B2. slide 28)
Xét $X \rightarrow Y$:
*nếu \exists 2 hàng t1, t2 thuộc bảng : $t1[X] = t2[X]$
thì thêm vào bảng đó một hàng mới u
 $u[X] = t1[X]$, $u[Y] = t1[Y]$,
 $u[R \setminus XY] = t2[R \setminus XY]$*
Lặp cho tới khi không thể thay đổi được giá trị nào trong bảng
 - B.n.** Nếu bảng có 1 hàng gồm các kí hiệu a_1, a_2, \dots, a_n thì phép tách là không mất mát thông tin.
ngược lại, phép tách không bảo toàn thông tin.

Dạng chuẩn 4 (4NF)

- Đ/N: Một quan hệ R ở dạng chuẩn bốn nếu có một phụ thuộc đa trị $X \twoheadrightarrow Y$ với $Y \neq \emptyset$, $Y \not\subset X$ và $XY \subset R$ thì X chứa một khóa của R
- Chú ý: nếu R chỉ có các phụ thuộc hàm thì dạng chuẩn bốn chính là dạng chuẩn Boye-Codd và $X \twoheadrightarrow Y$ phải có nghĩa là $X \rightarrow Y$.

49

cuu duong than cong . com

Kết luận

- Tầm quan trọng của thiết kế CSDL
 - ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu lưu trữ
 - Hiệu quả của việc khai thác dữ liệu
- Mục đích của thiết kế CSDL: tránh
 - Dư thừa dữ liệu
 - Dị thường dữ liệu khi thêm/xoá/sửa đổi
 - Hiệu quả trong tìm kiếm
- Đưa về các dạng chuẩn
 - 2NF: giảm bớt sự dư thừa để tránh các dị thường khi cập nhật
 - 3NF: tránh các dị thường khi thêm/xoá

50